TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 93/2025/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 03 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 148/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 23-01-1994. Thẻ căn cước số 015194005859 do Bộ công an cấp ngày 11-12-2024.

- Bị đơn: Anh Cồ Bá H1, sinh ngày 07-01-1994. Thẻ CCCD số 015094004261 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C cấp ngày 06-9-2021.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố B, phường V, tỉnh Lào Cai

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Cồ Bá H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Giao cháu Cồ Nhật A, sinh ngày 02-02-2017 cho chị Nguyễn Thị Thu H nuôi dưỡng. Giao cháu Cồ Mạnh H2, sinh ngày 18-01-2020 cho anh Cồ Bá H1 nuôi dưỡng. Chị H, anh H1 có nghĩa vụ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Cồ Nhật A và Cồ Mạnh H2 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi. Chị H và anh H1 không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001519 ngày 23-10-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị H được trả lại số tiền là 150.000 đồng. Anh Cồ Bá H1 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1 – Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- UBND phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai; (Giấy CNKH số 02 ngày 19-02-2016 của UBND xã Văn Tiến, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái cũ)
- Lưu HS, TA, KT.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Thủy